

KẾT LUẬN
CỦA HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ 10 (KHÓA XX)
về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022;
mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tán thành Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023 và kết luận một số nội dung sau:

A. VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2022, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, lạm phát tăng, suy giảm kinh tế toàn cầu; tình hình chính trị thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước và tỉnh ta, trong những tháng đầu năm 2022 tình hình dịch bệnh và dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp; giá xăng dầu, nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực; trong khi đó, thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường;... gây nhiều khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Trong bối cảnh đó, các cấp ủy đảng, chính quyền đã đoàn kết, thống nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt được những kết quả khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực: Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt được tăng cường; chú trọng thực hiện công tác chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành 05 nghị quyết chuyên đề, 05 đề án để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XX; Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thành lập và hoạt động có hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, củng cố, xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; kết nạp đảng viên mới đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. 25/25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8,08%; kim ngạch xuất, nhập khẩu, thu ngân sách vượt chỉ tiêu đề ra; quan tâm thực hiện công tác an sinh xã hội, nhất là hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị vẫn còn những tồn tại, hạn chế: Công tác định hướng dư luận xã hội, đấu tranh ngăn chặn, phản bác một số thông tin sai trái, tiêu cực có lúc, có việc còn chậm. Số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát tuy có tăng nhưng chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Kinh tế có bước tăng trưởng, từng bước phục hồi nhưng chưa bền vững; môi trường đầu tư có mặt còn hạn chế, thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn, nhiều dự án đầu

tư bị kéo dài do vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Công tác nâng cao chất lượng giáo dục ở miền núi còn hạn chế; điều kiện chăm sóc y tế cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn...

Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, yếu kém nêu trên: Lạm phát tăng cao; dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Các quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa có sự thống nhất, nhất là các Luật liên quan đến đất đai, đầu tư, đầu thầu, nhà ở,... chậm sửa đổi, việc tiếp cận đất đai của nhà đầu tư còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng thu hút đầu tư. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, quyết liệt, hiệu quả trong tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Năng lực quản lý, điều hành của một số địa phương, sở, ban, ngành chưa ngang tầm với nhiệm vụ được giao. Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực còn yếu, còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

B. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2023

Năm 2023, dự báo kinh tế - chính trị thế giới biến động khó lường, thị trường xuất khẩu khó khăn, tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn. Tình hình trong nước nói chung và tỉnh ta nói riêng tiếp tục đối mặt không ít khó khăn, thách thức, sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng, giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng, có thể làm chậm lại quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2023, yêu cầu các cấp ủy, các ngành, các địa phương của tỉnh tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trên các lĩnh vực.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT: Nâng cao năng lực nội tại gắn với đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, khơi thông nguồn lực cho đầu tư phát triển. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chọn chủ đề năm 2023 là: **"Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, chính quyền; thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia"**.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) (*giá so sánh năm 2010*) âm (-3,5) - (-3)%¹; GRDP bình quân đầu người đạt trên 3.780 USD/người; tỷ trọng công nghiệp - xây

¹ Ngoài các yếu tố khách quan, các yếu tố chủ yếu làm tổng sản phẩm trong tỉnh tăng trưởng âm trong năm 2023: Nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ dừng hoạt động khoảng 43 ngày để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần 5 nên dự kiến sản lượng lọc dầu khoảng 6,1 triệu tấn (bằng năm 2017). Sản lượng thép khoảng 2,5 triệu tấn do nhu cầu thép

dụng, dịch vụ trong GRDP khoảng 66-67%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 33.000 – 34.000 tỷ đồng; năng suất lao động xã hội giảm khoảng (-4,5) - (-4)%; tổng thu ngân sách vượt chỉ tiêu Trung ương giao trên 5%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 31%; có 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn khoảng 32,6%; tỷ lệ lao động qua đào tạo 62,95%. Có 55,29% trường mầm non, 84,31% trường tiểu học, 89,23% THCS, 34,62% trường Tiểu học - THCS và 66,67% THPT đạt chuẩn quốc gia. Số giường bệnh/vạn dân đạt 31,4 giường (không tính trạm y tế xã); 7,81 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95,15%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1 - 1,5% (*miền núi giảm từ 4 - 4,5%, đồng bằng giảm từ 0,4 - 0,6%*). Có 89,4% dân cư đô thị dùng nước sạch; 98% dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh, trong đó, sử dụng nước sạch 65%; 63% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt chuẩn; 92% chất thải y tế được xử lý đạt chuẩn; 90% chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được xử lý. Tỷ lệ độ che phủ rừng 51,8%. Có 95% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện 65%. Có ít nhất 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự. Có khoảng 70% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có khoảng 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về công tác xây dựng Đảng; hệ thống chính trị; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

1.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất theo hướng hiệu quả, thiết thực. Quán triệt, cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành một số nghị quyết, kết luận quy định, quy chế, đề án bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất; sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XX bảo đảm theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương và sát tình hình thực tiễn của tỉnh; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; xây dựng phong cách làm việc khoa học, dân chủ, bám sát thực tiễn, chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị theo Quyết định số 262-QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị.

1.2. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Kịp thời quán triệt, tuyên truyền triển khai các chủ trương, nghị quyết của Trung ương khóa XIII và các chủ trương, định hướng mới của Trung ương, của tỉnh. Chủ động theo dõi, nắm chắc

suy giảm cả trong nước và thế giới; giá nguyên vật liệu, đặc biệt giá than cao gấp 3 lần thời điểm bình thường; hàng tồn kho còn nhiều; Dự án Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2 chuyên hướng đầu tư từ năm 2023 sang năm 2024. Các dự án trong khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP thu hút gần đây đều hưởng ưu đãi về thuế, chưa có phát sinh số nợ ngân sách. Các dự án bất động sản bị vướng cơ chế, chính sách nên khả năng tiếp tục triển khai chậm.

tình hình tư tưởng trong Đảng, tâm trạng, dư luận trong nhân dân, thông tin mạng xã hội; kịp thời cung cấp thông tin, làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong dư luận xã hội, những vấn đề, vụ việc nổi cộm do báo chí thông tin, phản ánh; nêu cao ý thức cảnh giác, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước những thông tin sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình”; nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các cơ quan truyền thông, báo chí, nhất là trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực, ý nghĩa, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong nhân dân. Tuyên truyền, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2023, các sự kiện lịch sử, chính trị trọng đại, các thành tựu quan trọng của đất nước, của tỉnh, tạo khí thế, đồng thuận, niềm tin trong nhân dân.

1.3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Kế hoạch số 135-KH/TU ngày 14/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị và Đề án của Trung ương về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2026. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định, quy chế về công tác tổ chức, cán bộ. Sắp xếp tinh gọn bộ máy nhà nước bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chú trọng xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ. Thực hiện công tác cán bộ bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, quy định. Tăng cường công tác kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo chủ trương của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đưa cán bộ trẻ đang công tác ở các cơ quan của tỉnh có quy hoạch chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về công tác ở cấp xã để chuẩn bị đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý 05 năm, 10 năm và 20 năm sau. Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

1.4. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 10/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW gắn với tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Đẩy mạnh thực hiện Phong trào thi đua xây dựng "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt" giai đoạn 2022 – 2027. Phân đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% - 4% tổng số đảng viên. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên.

1.5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo tinh thần Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030. Thực hiện phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập... Mở rộng giám sát các địa bàn, lĩnh vực, chú trọng vào những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm; nâng cao tính chủ động để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa. Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm minh, kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm. Cấp ủy, người đứng đầu phải thường xuyên tự kiểm tra, kịp thời phát hiện những hạn chế, khuyết điểm để chủ động khắc phục, chấn chỉnh, không để xảy ra vi phạm.

1.6. Tập trung đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thắt chặt và tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quy chế dân chủ ở cơ sở. Chú trọng thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện Quy chế đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư; phát huy vai trò tích cực của các thiết chế giám sát của nhân dân ở cơ sở. Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, đa dạng các hình thức tập hợp quần chúng; chủ động theo dõi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình hình tư tưởng và tích cực phối hợp, tham gia giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc của nhân dân ngay từ cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XVII; Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

1.7. Hội đồng nhân dân, từng đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp tục phát huy dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, nhất là các hoạt động giám sát, thẩm tra, giải quyết các kiến nghị của cử tri, chất vấn tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định.

1.8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành và thực thi pháp luật của chính quyền các cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước; thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về

dân cư, định danh và xác thực diện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Triển khai đổi mới cơ bản, toàn diện việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra.

2. Về phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Triển khai quyết liệt, hiệu quả, toàn diện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội gắn với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia²; Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, bám sát chủ trương, định hướng mới của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị, cùng định hướng của các quy hoạch cấp quốc gia để khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

2.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, các ngành công nghiệp công nghệ cao. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; phát triển công nghiệp hỗ trợ cho các cụm ngành công nghiệp có lợi thế; công nghiệp hỗ trợ cho ngành lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí chế tạo, đóng tàu, dệt may, da giày, chế biến thực phẩm, chế biến gỗ, ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phối hợp các bộ, ngành Trung ương chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng Trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu Kinh tế Dung Quất.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các dự án kinh doanh hạ tầng Khu Đô thị Công nghiệp Dung Quất; dự án Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước và dự án Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP 2 Quảng Ngãi. Tập trung kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển Trung tâm logistics tại khu vực cảng Dung Quất và trung tâm logistics cảng cạn (ICD) gần các khu công nghiệp phục vụ hoạt động xuất - nhập khẩu hàng hóa của tỉnh Quảng Ngãi và kết nối với các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Tây Nguyên.

2.3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phát triển theo hướng chuyên sâu, bền vững. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn mới. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế, tiềm năng của từng địa phương và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo tồn và phát triển giống bản địa có giá trị cao; phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh. Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển

² Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tổ chức lại sản xuất, phát triển mạnh kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp; tăng cường hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm. Tăng cường bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng. Tăng cường quản lý nuôi trồng thủy sản, xử lý tốt vấn đề môi trường thủy sản, đặc biệt là khu vực ven biển, tạo điều kiện hỗ trợ phát triển diện tích nuôi trồng; đẩy mạnh chuyển dịch phát triển khai thác thủy sản theo hướng tăng khai thác xa bờ, giảm khai thác ven bờ.

Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

2.4. Thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; kinh tế biển

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chiến lược phát triển thương mại quốc gia³ và Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là các FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA,... để mở rộng và đa dạng hoá thị trường trong nước và xuất nhập khẩu.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 02/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XX về đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tập trung phát triển du lịch biển, đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo của tỉnh; phát triển huyện đảo Lý Sơn trở thành Trung tâm du lịch biển - đảo theo tinh thần Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển và ven biển theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 20/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.5. Tập trung phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng số

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 24/8/2021 của Tỉnh ủy khóa XX về đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại tạo động lực cho phát triển. Đẩy mạnh thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án bảo đảm tiến độ đề ra; trong đó có các dự án quan trọng như: Đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIa; đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi; nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây dựng mới các tuyến chính ra vào thành phố Quảng Ngãi kết nối đến trung tâm các huyện, khu công nghiệp, khu kinh tế, các khu, điểm du

³ Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025, định hướng tới 2030; Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 gắn với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

lich. Đẩy mạnh liên kết vùng, nhất là kết nối với Khu kinh tế Chu Lai (Quảng Nam) và khu vực Tây Nguyên. Triển khai có hiệu quả công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị.

Phát triển hạ tầng số theo hướng hiện đại, đồng bộ làm cơ sở phát triển đô thị thông minh, nâng cao chất lượng quản lý và phục vụ của cơ quan chính quyền. Nghiên cứu có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số và chính quyền điện tử của tỉnh.

2.6. Đẩy mạnh thu hút đầu tư; quản lý hiệu quả thu, chi ngân sách

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; tăng cường thu hút đầu tư xã hội, đẩy mạnh hơn nữa hình thức đối tác công tư, thu hút nguồn vốn FDI chất lượng cao, có sức lan tỏa, đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng hiện đại, bền vững. Hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực của xã hội, tạo động lực cho sự tăng trưởng. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã cấp phép đầu tư; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ so với quy định.

Quản lý thu, chi ngân sách, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy mạnh công tác quản lý thu, nắm chắc nguồn thu, chống thất thu, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch; điều hành chi ngân sách theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên và các khoản chi chưa thật sự cần thiết để tăng chi cho đầu tư phát triển, bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư để điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp, nâng cao hiệu quả đầu tư công.

2.7. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 gắn với Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi. Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các giải pháp nâng cao trình độ dân trí, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân khu vực miền núi, nâng cao đời sống người dân.

2.8. Phát triển khoa học, công nghệ; khởi nghiệp; bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản gắn liền với bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, vận động người dân thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn; khẩn trương, quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ nguồn xả thải ra môi trường; giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Xây dựng các kịch bản, kế hoạch hành động để chủ động ứng phó, giảm nhẹ hậu quả do thiên tai gây ra, thích ứng với biến đổi khí hậu; đầu tư, xây dựng các công trình chống sạt lở, bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven

biển.

2.9. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc và Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy. Xây dựng và phát triển văn hóa con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển; tăng cường giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất gắn với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng xã hội cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên, thiếu niên. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp và cải tạo hệ thống thiết chế văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa số, thị trường văn hóa lành mạnh. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao, chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

Bảo đảm các điều kiện thực hiện hiệu quả, chất lượng công tác giáo dục - đào tạo, nhất là vùng miền núi; xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, nhất là đào tạo kỹ năng nghề gắn với yêu cầu sử dụng lao động; đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp; chú trọng công tác quản lý, kiểm tra bảo đảm an toàn lao động.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển sự nghiệp y tế; nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở; đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh mới có thể xảy ra, bảo đảm thuốc, trang thiết bị, nhân lực để phòng, chống dịch.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội; các chương trình phát triển trẻ em, bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống các tệ nạn xã hội. Xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo điển hình, có hiệu quả trong thực tế để giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều mới, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

3. Về quốc phòng, an ninh; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đối ngoại

Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm của tỉnh. Chỉ đạo công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt chất lượng, chỉ tiêu. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh các vụ việc phức tạp, nổi cộm. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đẩy nhanh tiến độ kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo theo hướng "Tích cực,

khẩn trương, rõ đến đâu xử lý đến đó, không phân biệt người có hành vi tham nhũng là ai, đã có dấu hiệu tội phạm phải khởi tố, điều tra và đã kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử"; kiên quyết khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt".

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng, vùng, miền. Triển khai thực hiện tốt công tác biên giới biển đảo, bảo hộ ngư dân và tàu thuyền. Tiếp tục thực hiện các biện pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, góp phần cùng cả nước khắc phục "thẻ vàng" của Ủy ban Châu Âu (EC). Đẩy mạnh công tác đối ngoại, mở rộng ngoại giao kinh tế và hợp tác quốc tế; vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ nước ngoài.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương và các vụ địa phương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND; UBND tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy; P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Bùi Thị Quỳnh Vân